

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1728/2006/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 29 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 của quận 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 166/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Tờ trình số 11/TTr-VP ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 của quận 4.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4, Thủ trưởng các phòng, ban, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Kim Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Giai đoạn 2006 - 2010 của quận 4

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1728/2006/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 4)*

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hồ Chí Minh; UBND quận 4 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm từng bước thực hiện việc tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực Nhà nước và tài nguyên thiên nhiên; để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng bộ, chính quyền quận 4 trong sạch vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm, chính.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm.

II. YÊU CẦU

- Thủ trưởng các phòng ban, trung tâm quận và UBND phường chủ động xây

dựng kế hoạch thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; triển khai đồng bộ các biện pháp nêu cao tinh thần tự giác, gương mẫu trong cán bộ, công chức, công nhân viên chức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Chính phủ, các Bộ ngành, thành phố, tích cực đóng góp có hiệu quả về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tổng kết rút kinh nghiệm những việc đã làm và đề ra nhiệm vụ kế hoạch thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí cho thời gian tiếp theo.

B. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Phần thứ nhất

VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. CHƯƠNG TRÌNH 1: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng kinh phí, ngân sách Nhà nước; quản lý sử dụng trụ sở làm việc và quản lý sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp.

1. Quản lý sử dụng ngân sách:

- Rà soát hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không phù hợp báo cáo UBND thành phố hoặc trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền để làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính gắn với tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao.

- Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định thực hiện đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 121/2000/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Bộ Tài chính; việc mua sắm phương tiện đi lại thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4844/STC-CS ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Sở Tài chính về việc tạm dừng trang bị phương tiện đi lại ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức Nhà nước sau ngày 01 tháng 6 năm 2006.

- Mua sắm tài sản công, thu thuế doanh nghiệp; các khoản thu chi ngân sách thực hiện qua hệ thống thanh toán điện tử của ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

- Công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai mua sắm phương tiện đi lại, công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc trong cơ quan, đơn vị để tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đưa công tác này thành nề nếp trong cơ quan, đơn vị.

2. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc:

- Thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị tài sản của đơn vị theo Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức Nhà nước phải có trách nhiệm bảo toàn quỹ đất được giao, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích và chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước; kiến nghị UBND thành phố kiên quyết thu hồi diện tích nhà đất bỏ trống, cho thuê, sử dụng không đúng mục đích được giao.

3. Ban hành quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất của cán bộ, công chức khi gây thiệt hại tiền của, tài sản Nhà nước và nhân dân theo Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. CHƯƠNG TRÌNH 2: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền và tài sản Nhà nước.

1. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch

Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch chung; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch xây dựng phải phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển kinh tế xã hội, với khả năng kinh tế và bảo đảm có hiệu quả. Quy hoạch, kế hoạch được duyệt phải công khai theo quy định của pháp luật.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư phải bảo đảm phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với khả năng bố trí các nguồn vốn; đạt được hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Các dự án đầu tư trước khi quyết định đầu tư đều phải xác định rõ nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện dự án đúng tiến độ. Bố trí vốn ngân sách theo hướng tập trung, tuyệt đối không bố trí dàn trải vốn đầu tư, gây nợ đọng khối lượng xây dựng. Đình chỉ hoặc hủy bỏ dự án đầu tư được duyệt không nằm trong quy hoạch, không đảm bảo các điều kiện quy định, không đúng quy trình, thủ tục đầu tư.

3. Trong khảo sát, thiết kế xây dựng công trình

- Việc khảo sát, thiết kế xây dựng công trình phải tuân thủ đúng quy trình, quy phạm khảo sát, thiết kế do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình phải theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Lập, thẩm định, phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình

Việc lập, thẩm định, phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình phải căn cứ vào định mức, đơn giá, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và phù hợp với thiết kế xây dựng công trình đã phê duyệt. Tuyệt đối không để xảy ra trường hợp điều chỉnh tổng dự toán công trình trái với quy định của pháp luật.

5. Lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư

Dự án đầu tư phải được thông báo công khai việc mời thầu trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát.

6. Thực hiện dự án, đấu thầu, thi công công trình

- Thực hiện theo Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng trong quá trình triển khai dự án đầu tư và thi công công trình.

- Việc giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải đảm bảo tiến độ thực hiện dự án. Việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải công khai, khách quan, công bằng và theo quy định của pháp luật.

- Việc thi công công trình phải tuân thủ đúng thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; đúng tiến độ thi công đã được phê duyệt; ngăn chặn thông đồng giữa tổ chức tư vấn giám sát thi công công trình và với chủ đầu tư, chủ dự án và nhà thầu để thu lợi bất chính; ngăn chặn tình trạng người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và nhà thầu cùng một cơ quan, đơn vị để chống tình trạng khép kín trong đầu tư xây dựng.

7. Cấp, thanh toán, quyết toán vốn cho dự án đầu tư

- Đảm bảo cấp vốn cho dự án đúng tiến độ, trong phạm vi tổng dự toán, dự toán công trình hoặc giá trúng thầu đã được duyệt; việc thanh toán vốn đầu tư theo đúng khối lượng hoàn thành được nghiệm thu; việc kiểm tra, giám sát sử dụng vốn và thẩm tra quyết toán công trình phải đúng quy định về quản lý vốn đầu tư; không ứng trước vốn từ ngân sách Nhà nước cho dự án chưa được phê duyệt.

- Đối với dự án đầu tư đã được phê duyệt và bố trí vốn, nhưng chậm khởi công xây dựng, thực hiện điều chuyển vốn cho dự án đầu tư khác theo quy định hiện hành.

8. Bố trí nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư

- Việc bố trí nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư phải phù hợp với danh mục dự án đầu tư được duyệt, tính chất, quy mô, tiến độ, yêu cầu của dự án đầu tư và khả năng của ngân sách Nhà nước. Vốn ngân sách Nhà nước được sử dụng để tập trung đầu tư cho các dự án phát triển hạ tầng và dự án khác không vì mục tiêu lợi nhuận.

- Có cơ chế kiểm tra giám sát chặt chẽ, nhằm ngăn chặn việc chuyển nguồn vốn vay trong dự án đầu tư thành nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp, trừ trường hợp có nguyên nhân khách quan được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

III. CHƯƠNG TRÌNH 3: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các công trình phúc lợi công cộng.

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng công trình phúc lợi công cộng (công viên, cầu, đường, vệ sinh môi trường...) phải có kế hoạch bảo quản, khai thác, tu bổ và sử dụng có hiệu quả.

- Mở rộng cơ chế thực hiện khoán chi, đấu thầu công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, duy tu giao thông, công tác quét thu gom, vận chuyển xử lý rác. Năm 2007, triển khai thực hiện đề án: Tổ chức và cá nhân tham gia chi trả phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác, nhằm nâng cao ý thức cộng đồng bảo vệ môi trường, thu hút mạnh nguồn vốn trong xã hội để giảm một phần chi từ ngân sách.

IV. CHƯƠNG TRÌNH 4: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

- Kiểm tra việc công khai minh bạch trong công tác quy hoạch sử dụng đất; lập kế hoạch điều chỉnh các quy hoạch không phù hợp gây hạn chế trong việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Kiên quyết xử lý, thu hồi các trường hợp được giao đất nhưng không sử dụng đúng mục đích, đúng thời hạn.

- Tăng cường kiểm tra phát hiện, chịu trách nhiệm xử lý kịp thời mọi hành vi vi phạm về quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên, khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Đối với quỹ đất dành cho các dự án kinh doanh hạ tầng đô thị, trung tâm thương mại, nhà ở, các cơ sở dịch vụ có vị trí kinh doanh thuận lợi phải thực hiện cơ chế đấu thầu công khai.

V. CHƯƠNG TRÌNH 5: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước.

1. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước một cách khoa học dựa trên các yếu tố: đối tượng đào tạo, loại hình đào tạo, thời gian, sự cần thiết đào tạo. Trong đó chú ý các nội dung:

- Đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh trên cơ sở quy hoạch cán bộ, công chức 5 năm và hàng năm. Hạn chế việc đào tạo dàn trải không rõ mục đích, gây lãng phí thời gian, công sức, tiền của. Thực hiện tốt công tác quy hoạch các chức danh thuộc diện cán bộ chủ chốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn sẵn sàng đáp ứng việc bổ nhiệm khi có nhu cầu.

- Từng bước khắc phục và đi đến chấm dứt tình trạng trùng lặp các chương trình trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; rút ngắn thời gian học, không dạy lại những nội dung mà người học đã được học ở trình độ tương đương, chú trọng hơn việc liên hệ thực tiễn, giải quyết tình huống.

- Đổi mới việc đánh giá chất lượng đào tạo, sau khi đào tạo, bồi dưỡng ngoài chứng chỉ, văn bằng hàng năm, cơ sở đào tạo cần phối hợp với đơn vị sử dụng cán bộ, công chức tổ chức khảo sát đánh giá kết quả và hiệu suất làm việc của cán bộ, công chức, đây là thước đo chính của việc đào tạo; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc chấp hành chế độ học tập.

2. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

- Xác định cụ thể công việc các chức danh về khối lượng, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ, công chức, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý, phân công công việc, bố trí sắp xếp nhân sự; xác định lại các chức danh cần thiết qua đó có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, luân chuyển, bố trí cán bộ công chức phù hợp năng lực sở trường, tạo điều kiện cán bộ, công chức phát huy hết khả năng chuyên môn, hạn chế tình trạng bố trí trái ngành nghề vừa lãng phí vừa tốn kém chi phí đào tạo.

- Thực hiện giảm thời gian hội họp theo Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định chế độ hội họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước. Phát huy vai trò trách nhiệm cá nhân của người lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị theo chức năng, thẩm quyền đã được quy định, những công việc không thuộc trách nhiệm tập thể thì không nhất thiết họp. Chánh Văn phòng chỉ xếp lịch họp khi việc chuẩn bị đạt yêu cầu.

- Thực hiện việc giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước theo Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân cấp công tác tuyển dụng cán bộ, công chức cho các đơn vị có nhu cầu cần sử dụng công chức, song phải được công khai tiêu chuẩn, chức danh cần tuyển để bảo đảm tính công khai minh bạch, cạnh tranh, công bằng trong tuyển dụng.

VI. CHƯƠNG TRÌNH 6: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng Quận Văn hóa, tháng 01 năm 2007 ban hành quy ước thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội trên địa bàn quận. Vận động nhân dân, riêng cán bộ, công chức Nhà nước phải gương mẫu trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức lễ hội, đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hóa khác, đảm bảo triệt để tiết kiệm, lành mạnh, văn minh và giữ gìn thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc. Theo dõi và chỉ đạo thực hiện thông qua hệ thống Ban Chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TW của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Phát huy vai trò của cơ quan, đơn vị, của địa phương nơi cán bộ, công chức, đảng viên cư trú trong việc giám sát cán

bộ, công chức, đảng viên thực hiện văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; đồng thời lồng ghép những nội dung này vào tiêu chuẩn khi xem xét, đánh giá, bình chọn các danh hiệu văn hóa.

- Các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng nhà ở phải thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và quy định về bảo vệ cảnh quan môi trường do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động trong việc định hướng dư luận xã hội, xây dựng ý thức chấp hành và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Khuyến khích nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng để dành vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tham gia mua công trái xây dựng Tổ quốc, tín phiếu, trái phiếu, cổ phiếu, gửi tiền tiết kiệm và các hình thức đầu tư sinh lợi khác mà pháp luật không cấm.

- Khuyến khích tổ chức kinh tế, hộ gia đình sử dụng vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực khác trong đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh tiết kiệm và hiệu quả.

- Khuyến khích toàn dân tiết kiệm trong việc xây dựng nhà ở, mua sắm phương tiện, thiết bị dùng cho đời sống sinh hoạt; tiết kiệm trong sử dụng điện, nước sinh hoạt và tiêu dùng hàng ngày.

Phần thứ hai **CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục tăng cường, cải tiến về phương pháp, hình thức, nội dung, đối tượng trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn nhằm đáp ứng kịp thời thông tin, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân; gắn với thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được thực hiện trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức và thực hiện việc phối hợp giữa các bộ phận trong cơ quan, đơn vị mình bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ban hành quy định về xử lý trách nhiệm người quyết định đầu tư sai, đầu tư lãng phí, có biện pháp chế tài đối với các đơn vị vi phạm quy định về đầu tư, xây dựng công trình.

3. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước theo Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước.

4. Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 tại UBND quận và UBND phường trong thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến công dân và tổ chức.

5. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên việc thực hiện Quy chế dân chủ theo từng loại hình, đặc biệt là các nội dung cần phải công khai theo quy định của pháp luật; phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, tổ chức dân cử, chính trị - xã hội. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy chế tự kiểm tra tài chính - kế toán của các cơ quan.

6. Có cơ chế tài chính và phải kịp thời đề động viên khuyến khích, biểu dương, khen thưởng xứng đáng cho mọi tổ chức, công dân nếu phát hiện các hành vi lãng phí, gây thất thoát tài sản của Nhà nước.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Để Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của quận 4 giai đoạn 2006 - 2010 đạt kết quả cao, Ủy ban nhân dân quận phân công:

1. Giao Chủ tịch UBND các phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 của quận có trách nhiệm tổ chức triển khai, quán triệt sâu, rộng trong cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của mục tiêu, nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của quận; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện và chịu trách nhiệm trước Thường trực UBND quận về kết quả thực hiện.

2. Hàng năm, giao Phòng Tư pháp quận chịu trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp cùng với các đơn vị chuyên môn, các ban, ngành đoàn thể, UBND phường thuộc quận xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

nhất là các văn bản có liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn quận 4 và báo cáo, đánh giá kết quả.

3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận trực tiếp thực hiện chương trình 1, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc quận tham mưu cho UBND quận xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm.

4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận và Ban Quản lý Dự án khu vực đầu tư xây dựng quận phối hợp thực hiện chương trình 2.

5. Giao Phòng Tài nguyên - Môi trường quận phối hợp Phòng Quản lý Đô thị quận và Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích quận 4 thực hiện chương trình 3. Phòng Tài nguyên - Môi trường quận trực tiếp triển khai chương trình 4.

6. Giao Phòng Nội vụ quận và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chương trình 5.

7. Giao Phòng Văn hóa - Thông tin và Thể thao quận có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế, Ban Tôn giáo quận và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai chương trình 6.

Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các chương trình có trách nhiệm báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng, quý, năm về Phòng Tài chính - Kế hoạch quận là cơ quan thường trực, theo chỉ đạo thống nhất của UBND quận.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc quận có kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân công và báo cáo kết quả đúng thời gian quy định, để Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thực hiện tổng hợp, báo cáo về Thường trực UBND quận, nhằm có biện pháp chỉ đạo kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung